

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 105/TTr-SCT ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng Nhà nước CN Khu vực 11;
- Chi cục Hải quan khu vực XIV;
- Hiệp hội DN tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- TT CN& Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(kèm theo Quyết định số 3351 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng và thế mạnh kinh tế của tỉnh Đắk Lắk.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ số để từng bước tiếp cận, mở rộng và định vị thương hiệu sản phẩm vững chắc tại thị trường quốc tế.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy vươn ra thị trường quốc tế một cách chủ động, toàn diện; mở rộng không gian tăng trưởng kinh tế cho khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế các sản phẩm chủ lực đặc trưng của Đắk Lắk trên thị trường toàn cầu, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Yêu cầu:

- Việc hỗ trợ phải bảo đảm tính tập trung, trọng điểm, có lộ trình khả thi, không dàn trải; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức hiệp hội liên quan; ưu tiên hỗ trợ các ngành, lĩnh vực tỉnh có lợi thế cạnh tranh quốc tế cao.

- Chương trình có tính kế thừa, kết hợp linh hoạt và tối ưu hóa hiệu quả của các nguồn lực, đề án hiện có trên địa bàn tỉnh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp; phát huy tối đa vai trò chủ động, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao toàn diện năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp “Go Global” đồng bộ, hiệu quả. Phấn đấu đưa Đắk Lắk trở thành đầu mối xuất khẩu nông, thủy sản lớn của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, sở hữu các thương hiệu nông, thủy sản có uy tín cao tại các thị trường trọng điểm thế giới, đóng góp quan trọng vào cơ cấu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt từ 5% - 6%/năm. Phấn đấu tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đến năm 2030 đạt 16 tỷ USD; trong đó kim ngạch xuất khẩu cà phê, hàng rau quả (đặc biệt là sầu riêng), hồ tiêu, hạt điều và thủy sản đóng góp chủ lực, kết hợp gia tăng tỷ trọng các mặt hàng chế biến sâu.

- Phấn đấu tối thiểu 300 lượt doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn về hoạt động đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tham gia tối thiểu 02 hội chợ thương mại quốc tế, nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch của tỉnh, kết nối doanh nghiệp, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Phấn đấu có ít nhất 2-3 doanh nghiệp của tỉnh đạt doanh thu xuất khẩu trực tuyến vượt mốc 01 triệu USD/năm qua các sàn thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba...

- Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, hỗ trợ tối thiểu 10 - 15 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực chế biến, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Giữ vững các thị trường truyền thống (như Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản) và phát triển thành công từ 3 - 5 thị trường xuất khẩu mới tiềm năng thuộc khu vực Trung Đông, Nam Mỹ và các nước tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA).

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi:

Chương trình được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Đắk Lắk, trong giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng thụ hưởng Chương trình:

- Các doanh nghiệp từ khu vực kinh tế tư nhân; doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hợp tác xã, hộ kinh doanh có năng lực sản xuất; cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có định hướng và tiềm năng vươn ra thị trường quốc tế.

- Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam; doanh nghiệp có tiềm năng đáp ứng các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

- Ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực, ngành hàng trọng điểm sau:

STT	Nhóm ngành, lĩnh vực	Nội dung / Sản phẩm ưu tiên cụ thể
1	Nông sản và thực phẩm chế biến sâu	Cà phê (đặc sản, chế biến sâu), sầu riêng, hồ tiêu, hạt điều, ca cao, mật ong, mắc ca, các sản phẩm chế biến từ trái cây; các sản phẩm từ cây sắn và mía đường.
2	Thủy sản	Các sản phẩm từ cá ngừ đại dương (cá ngừ phi lê đông lạnh, cá ngừ đóng hộp, và các sản phẩm chế biến sâu); tôm hùm và các loại thủy sản nuôi trồng.
3	Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp	Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; dệt may, thủ công mỹ nghệ tinh xảo gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách, hoàn thiện cơ chế, thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương:

- Tổ chức rà soát các cơ chế, chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các quy định chồng chéo, không còn phù hợp, gây cản trở doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh; xây dựng và vận hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn về mặt pháp lý, nghĩa vụ tài chính cũng như quản trị rủi ro cho doanh nghiệp. Qua đó, chính quyền địa phương chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động đồng hành, tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, thực

hiện chính xác, kịp thời các thủ tục thanh toán quốc tế, quản lý ngoại hối và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng các quỹ hỗ trợ, các gói giải pháp bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm xuất khẩu và các hình thức chia sẻ rủi ro tài chính từ cấp Trung ương, giúp doanh nghiệp an tâm và giảm thiểu rủi ro khi thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh và đầu tư ra nước ngoài.

- Phối hợp tuyên truyền, quảng bá về Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia; yêu cầu các doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam sử dụng biểu trưng Thương hiệu quốc gia Việt Nam theo đúng quy định; đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp, sản phẩm chủ lực của tỉnh nâng cao năng lực xây dựng, quản trị và phát triển thương hiệu, từng bước đáp ứng các tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nâng cao năng lực nhận thức và tư duy kinh doanh quốc tế:

- Triển khai chiến dịch truyền thông rộng rãi “Đắc Lắc Go Global” nhằm lan tỏa, thu hút các doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tham gia Chương trình; xây dựng các chuyên mục, tọa đàm chuyên sâu trên các nền tảng truyền thông và mạng xã hội. Đồng thời, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối giao thương B2B theo từng ngành hàng thế mạnh của tỉnh tại các thị trường trọng điểm nước ngoài.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA); thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin thị trường, rào cản kỹ thuật, quản trị rủi ro và quy tắc bảo hộ sở hữu trí tuệ tại nước ngoài.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh làm chủ các phương thức thanh toán số xuyên biên giới an toàn; tuân thủ và đáp ứng Quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: cà phê, gỗ, sản phẩm gỗ và nông sản; gắn liền với đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc vùng nguyên liệu, số hóa mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói bảo đảm tính minh bạch, đáp ứng các rào cản kỹ thuật nghiêm ngặt, chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu bền vững.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng đàm phán quốc tế cho đội ngũ cán bộ công chức thuộc các Sở, ngành, địa phương trực tiếp làm công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

- Phát hành các cẩm nang, bản tin phân tích chuyên sâu về thị trường, thị hiếu tiêu dùng nông sản quốc tế. Vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân Đắc Lắc tiêu biểu vươn ra thị trường quốc tế thành công.

- Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (Vietnam GoGlobal Platform) theo hướng dẫn, lộ trình triển khai chính thức của Bộ Công Thương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kết nối hiệu quả với mạng lưới nhà mua hàng và chuyên gia tư vấn quốc tế.

3. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài, mở rộng thị trường, hợp tác quốc tế:

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kinh doanh tại các thị trường quốc tế trọng điểm; tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các đoàn công tác, tháp tùng Lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương ra nước ngoài. Đồng thời, tích cực triển khai các diễn đàn, hội nghị kết nối đối tác trong và ngoài nước, làm cầu nối liên kết doanh nghiệp tỉnh với các doanh nghiệp nước sở tại nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận đúng phân khúc khách hàng mục tiêu và khai thác, chuyển giao công nghệ nguồn từ nước ngoài.

- Hỗ trợ pháp lý, thông tin môi trường đầu tư, đàm phán hợp đồng quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm Đắc Lắc tại các thị trường trọng điểm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận hiệu quả các nguồn vốn, bảo lãnh tín dụng và bảo hiểm đầu tư. Đồng thời, tăng cường hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính quốc tế và các chương trình tài trợ về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ để gia tăng năng lực huy động vốn cho các dự án sản xuất, kinh doanh có yếu tố nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối hiệu quả với các đơn vị cung ứng dịch vụ logistics, đóng gói, kiểm định, hệ thống kho lạnh và kho trung chuyển quốc tế. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc vận chuyển hàng mẫu, gom hàng theo lô, thực hiện số hóa truy xuất nguồn gốc sản phẩm và tư vấn các tuyến vận chuyển cùng chi phí logistics tối ưu cho từng thị trường xuất khẩu mục tiêu.

- Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam, hệ thống tham tán thương mại và tham tán đầu tư ở nước ngoài để cập nhật thông tin chính sách mới, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và xử lý tranh chấp thương mại cho doanh nghiệp địa phương.

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu:

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu ổn định cả trong và ngoài nước; kết nối doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và các đối tác trong hệ sinh thái nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thiết kế mẫu mã, bao bì cao cấp phù hợp với thị hiếu tiêu dùng quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường và chiến lược xây dựng thương hiệu sản phẩm của tỉnh trên trường quốc tế.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, Trung ương nghiên cứu cơ chế thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp phụ trợ (bao bì, máy móc chế biến, công nghệ bảo quản) kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh; từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng cho sản phẩm xuất khẩu.

- Lồng ghép và phát huy hiệu quả nguồn kinh phí khuyến công để hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại; nâng cao năng lực chế biến sâu, hoàn thiện bao bì, mẫu mã và phát triển thương hiệu sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại vào khâu chế biến sâu các sản phẩm từ cà phê, trái cây, gỗ, thủy sản nhằm nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng thay vì xuất khẩu thô; đồng thời, chú trọng xây dựng danh mục mạng lưới nhà cung ứng nội địa nhằm tăng cường khả năng cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh cho chuỗi giá trị sản phẩm của tỉnh.

- Hỗ trợ kết nối, đàm phán đưa hàng hóa thế mạnh của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ quốc tế; đồng thời định hướng phát triển hạ tầng logistics phụ trợ xuất khẩu; phối hợp với các cơ quan liên quan và doanh nghiệp hạ tầng kết nối các tuyến vận tải, kho bãi đến các thị trường trọng điểm nhằm rút ngắn thời gian giao hàng, tối ưu chi phí và giảm thiểu rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng.

- Tuyên truyền, tập huấn và hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu các ngành hàng chủ lực (đặc biệt là cà phê và gỗ/lâm sản) chuyển đổi xanh, áp dụng các mô hình sản xuất giảm phát thải carbon. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, thẩm định báo cáo kiểm kê khí nhà kính, kiểm kê carbon và đánh giá chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn quốc tế; nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng điều kiện khắt khe về xanh hóa của các thị trường xuất khẩu.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ toàn diện, tích hợp theo quy định hiện hành nhằm giúp doanh nghiệp địa phương nâng cấp năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, bao gồm các chính sách ưu đãi về đất đai, hạ tầng, thuế, phí, hỗ trợ đầu tư và nâng cao năng lực quản trị. Trong đó, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới quy trình sản xuất và phát triển sản phẩm thế mạnh

của tỉnh; áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện xanh hóa chuỗi cung ứng thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường và sản xuất bền vững; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thiết lập sự hiện diện thương mại ở nước ngoài thông qua mở văn phòng đại diện và kết nối trực tiếp với hệ thống bán lẻ tại các thị trường xuất khẩu chiến lược.

5. Thúc đẩy hoạt động thương mại số xuyên biên giới:

- Tổ chức đào tạo, tư vấn và kết nối các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trên địa bàn tỉnh với các nhà cung cấp giải pháp công nghệ hiện đại. Trong đó, tập trung ứng dụng các dịch vụ Chatbot AI, giải pháp quản lý và tự động hóa chăm sóc khách hàng, hệ thống xử lý bảo hành, quản lý chuỗi cung ứng, số hóa truy xuất nguồn gốc hàng hóa, nhằm tối ưu hóa các hoạt động vận chuyển, quản lý kho bãi và nâng cao năng lực cạnh tranh số cho doanh nghiệp địa phương khi tham gia thị trường toàn cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, vận hành gian hàng, quảng bá thương hiệu sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia của tỉnh Đắk Lắk trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới lớn (Amazon, Alibaba...).

- Triển khai chương trình dán nhãn uy tín trên môi trường số (Trust Mark) cho các doanh nghiệp thương mại điện tử của tỉnh; hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các sự kiện thuộc “Tuần lễ thương mại số - Vietnam Digital Export Week” trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chuyển dịch từ mô hình bán lẻ (B2C) sang kết nối, giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử B2B (Business-to-Business); tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng nguyên liệu quy mô lớn của tỉnh (cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, thủy sản...) tiếp cận trực tiếp với hệ thống nhà nhập khẩu, nhà bán buôn và chuỗi phân phối toàn cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành để triển khai các nhiệm vụ theo quy định, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh; tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

3. Tăng cường huy động nguồn lực từ xã hội hóa; đóng góp, đối ứng của các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để triển khai các hoạt động của Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện; tổng hợp kết quả tình hình triển khai trên địa bàn tỉnh báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu gửi Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm và kết nối giao thương cả trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các Đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài do Bộ Công Thương tổ chức, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp các nhà nhập khẩu, hệ thống phân phối lớn và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Chủ động tham mưu cải cách thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu trong lĩnh vực công thương, tập trung đẩy mạnh số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nhanh chóng các thủ tục kiểm tra chuyên ngành, cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O).

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản trị, xúc tiến thương mại và tăng cường kết nối hiệu quả với các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới, các tổ chức xúc tiến thương mại cùng hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài.

- Chủ động lồng ghép có hiệu quả nguồn kinh phí khuyến công để hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao năng lực chế biến sâu đáp ứng các tiêu chuẩn, rào cản kỹ thuật của thị trường xuất khẩu;

- Là đầu mối phối hợp với Bộ Công Thương và hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài nhằm cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo rào cản kỹ thuật và kết nối đối tác trực tiếp cho doanh nghiệp; tăng cường chia sẻ dữ liệu về thay đổi chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại và cảnh báo sớm rủi ro từ thị trường quốc tế.

- Rà soát, nghiên cứu và tham mưu xây dựng các kế hoạch phát triển dịch vụ logistics, thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh; tăng cường kết nối, thu hút

các hiệp hội và doanh nghiệp logistics lớn trong và ngoài nước đến đầu tư, hợp tác. Đồng thời, chủ động hướng dẫn doanh nghiệp khai thác tối đa các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

- Theo dõi, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương; chủ động tham mưu UBND tỉnh áp dụng Bộ chỉ số đo lường GoGlobal Index để đánh giá, đo lường hiệu quả Chương trình sau khi Bộ Công Thương chính thức ban hành và có hướng dẫn triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Phối hợp cung cấp thông tin về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính, doanh nghiệp, đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chương trình đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ, chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, mã vạch, chỉ dẫn địa lý...) cả trong nước và tại các thị trường xuất khẩu mục tiêu. Đồng thời, phối hợp triển khai các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm (R&D), chuyển giao công nghệ nguồn phục vụ xuất khẩu.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, nền tảng số và hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì quy hoạch, phát triển các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản tập trung và vùng nguyên liệu bền vững tổ chức theo chuỗi liên kết, đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn xuất khẩu của thị trường quốc tế.

- Tăng cường công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, giám sát chất lượng và an toàn thực phẩm đối với hàng nông sản xuất khẩu trên

địa bàn tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, tiêu chuẩn xanh, áp dụng các mô hình sản xuất giảm phát thải carbon, thực hiện kiểm dịch động, thực vật và số hóa truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định của nước nhập khẩu; phối hợp thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực và định hướng phát triển các sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương gắn với chuỗi giá trị toàn cầu.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hướng dẫn doanh nghiệp khai thác, lồng ghép hiệu quả các giá trị văn hóa đặc trưng, di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Đắk Lắk (như không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, lễ hội cầu ngư, hội bài chòi,...) vào các sản phẩm dịch vụ, du lịch, quảng bá thương hiệu nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, quà tặng du lịch của địa phương tại các khu, điểm du lịch và các hoạt động văn hóa, du lịch, xúc tiến quảng bá.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi, đơn giản hóa quy trình thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đầu tư ra nước ngoài. Đồng thời, chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục thanh toán quốc tế, quản lý ngoại hối và phòng ngừa rủi ro tỷ giá theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thuế tỉnh Đắk Lắk:

- Tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện kịp thời, chính xác các chính sách thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế và số hóa quy trình quản lý nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến nghĩa vụ thuế và các chính sách ưu đãi thuế phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh quốc tế.

8. Chi cục Hải quan khu vực XIV:

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nhanh chóng, đúng quy định các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục tại cửa khẩu và triển khai các giải pháp tạo thuận lợi thương mại nhằm rút

ngắn thời gian thông quan, tối ưu hóa chi phí logistics; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan kịp thời tháo gỡ vướng mắc về chính sách xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.

9. UBND các xã, phường:

- Căn cứ Chương trình của tỉnh, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hoặc lồng ghép nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế vào các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương và các Sở chuyên ngành triển khai các khóa đào tạo, tập huấn, xây dựng vùng nguyên liệu và thông tin thị trường đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo Bộ phận một cửa cấp xã phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, cung cấp thông tin, hỗ trợ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, xuất khẩu hàng hóa.

- Chủ động rà soát, lựa chọn doanh nghiệp tiềm năng để hỗ trợ, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình.

10. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh:

- Phát huy vai trò cầu nối, chủ động nắm bắt nhu cầu, đề xuất danh sách doanh nghiệp, sản phẩm có tiềm năng tham gia Chương trình; tổng hợp các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu để kịp thời kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Tích cực phối hợp tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường nước ngoài; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp hội viên nâng cao năng lực sản xuất, chủ động tham gia Chương trình.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Phụ lục

**KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THAM GIA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2027 – 2029**

(kèm theo Quyết định số 3351 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ / Dự án hỗ trợ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện (triệu đồng)			Chính sách hỗ trợ / Đối tượng ưu tiên
				2027	2028	2029	
1	Tập huấn, đào tạo doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; các Hiệp hội Doanh nghiệp	200	200	200	Đối tượng: doanh nghiệp, HTX hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế. Nội dung đào tạo: Cam kết FTA, phòng vệ thương mại.
2	Xây dựng vùng nguyên liệu bền vững đạt tiêu chuẩn quốc tế (GlobalGAP, hữu cơ) và cấp mã số vùng trồng/cơ sở đóng gói.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	500	500	500	Lĩnh vực ưu tiên: Vùng trồng tập trung phục vụ các FTA thế hệ mới (EU, Mỹ, Nhật).
3	Xây dựng không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam và sản phẩm đặc trưng địa phương tại các khu, điểm du lịch, nhà hàng, khách sạn hoặc các sự kiện giao lưu văn hóa, đối ngoại, kinh tế, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường	500	500	500	Đối tượng: Chủ thể OCOP từ 3 sao trở lên, sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam, các sản phẩm đặc trưng của địa phương.
4	Tham gia các hội chợ thương mại quốc tế nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch của tỉnh, kết nối doanh nghiệp, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương	Sở Tài chính	1.000	1.100	1.300	Chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk
Tổng kinh phí (dự kiến)				2.200	2.300	2.500	